

Số: 62 /2009/QĐ-UBND

Biên Hòa, ngày 14 tháng 9 năm 2009

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy định bình chọn, xét thưởng
sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị định 134/2004/NĐ-CP ngày 09/6/2004 của Chính phủ về khuyến khích phát triển công nghiệp nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 136/2007/QĐ-TTg ngày 20/8/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt chương trình khuyến công quốc gia đến năm 2012;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 125/2009/TTLT/BTC-BCT ngày 17/6/2009 của liên Bộ Tài chính và Bộ Công Thương về quy định việc quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp đối với Chương trình khuyến công;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 1010/TTr-SCT ngày 29/7/2009,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định bình chọn, xét thưởng sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Công Thương, Nội vụ, Nông nghiệp và phát triển nông thôn, Tài chính, Khoa học và Công nghệ; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa; Giám đốc Trung tâm Khuyến công, Hiệp hội ngành nghề và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Công Thương;
- Cục Kiểm tra VBQPPL (Bộ Tư pháp);
- Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Chánh, Phó Văn phòng CNN;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, CNN.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Đinh Quốc Thái

QUY ĐỊNH

Bình chọn, xét thưởng sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 62 /2009/QĐ-UBND
Ngày...~~11~~ tháng... năm 2009 của UBND tỉnh Đồng Nai)

Chương I QUI ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Mục đích bình chọn

Việc bình chọn các sản phẩm công nghiệp nông thôn nhằm khuyến khích phát hiện, tìm kiếm các sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu (gọi tắt là “sản phẩm tiêu biểu”) có chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu sử dụng và thị hiếu của người tiêu dùng ở trong tỉnh, trong nước và phục vụ tốt cho xuất khẩu, để có kế hoạch hỗ trợ phát triển sản xuất và xúc tiến thương mại.

Điều 2. Phạm vi và đối tượng bình chọn

1. Sản phẩm của các doanh nghiệp vừa và nhỏ, hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ kinh doanh cá thể có đăng ký kinh doanh trực tiếp đầu tư, sản xuất công nghiệp tại địa bàn nông thôn (huyện, thị xã, xã, thị trấn), gọi chung là cơ sở sản xuất công nghiệp nông thôn đăng ký bình chọn.

2. Các sản phẩm dự thi không được sao chép và đang được sản xuất tại các cơ sở công nghiệp nông thôn, do chính cá nhân hoặc đơn vị sở hữu sản phẩm đăng ký tham gia.

Điều 3. Phân nhóm các sản phẩm tham gia

Các sản phẩm tham gia bình chọn được phân theo nhóm cụ thể sau:

1. Nhóm sản phẩm thủ công mỹ nghệ (gỗ mỹ nghệ, mây tre lá, cói, lục bình, chế tác đá, gốm mỹ nghệ, đúc đồng - gang, dệt thổ cẩm, thêu đan, chạm trổ, điêu khắc,...);

2. Nhóm sản phẩm thực phẩm (tươi sống và chế biến) và các loại đồ uống (đồ uống có cồn và không cồn);

3. Nhóm sản phẩm thiết bị cơ khí nhỏ, dụng cụ cầm tay, cơ khí phụ trợ;

4. Nhóm sản phẩm thuộc lĩnh vực hóa chất phục vụ cho công nghiệp nông thôn;

5. Nhóm sản phẩm dệt, may, da, giày;

6. Nhóm sản phẩm vật liệu xây dựng và các sản phẩm khác.

Chương II

QUI ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 4. Quy định việc bình chọn sản phẩm tiêu biểu

1. Việc bình chọn sản phẩm tiêu biểu được thực hiện thông qua tiêu chí chấm điểm bình chọn sản phẩm tiêu biểu tại phụ lục số 01 ban hành kèm theo Quy định này.

2. Việc bình chọn sản phẩm tiêu biểu được tiến hành qua hai vòng bình chọn (cấp huyện và cấp tỉnh), cụ thể như sau:

a) Vòng sơ khảo được tiến hành ở cấp huyện: Các cơ sở sản xuất công nghiệp nông thôn căn cứ vào tiêu chí chấm điểm tại phụ lục số 01, để bình chọn sản phẩm tiêu biểu, lập tờ trình và danh sách đề nghị Hội đồng xét duyệt cấp huyện bình chọn và công nhận;

b) Vòng chung khảo được tiến hành ở cấp tỉnh: Sau khi cấp huyện bình chọn sản phẩm tiêu biểu cấp huyện, lập hồ sơ theo quy định tại điểm a) khoản 2 Điều 9 của Quy định này, đề nghị Hội đồng xét duyệt cấp tỉnh bình chọn và công nhận. Trường hợp các cơ sở sản xuất công nghiệp nông thôn gửi sản phẩm dự thi cấp khu vực, cấp quốc gia sẽ do Hội đồng xét duyệt cấp tỉnh đề nghị (nếu có).

Điều 5. Thành phần Hội đồng xét duyệt ở hai vòng như sau:

1. Hội đồng xét duyệt các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa (gọi tắt là Hội đồng xét duyệt cấp huyện) gồm có các thành viên sau:

- | | |
|---|----------|
| - Đại diện lãnh đạo UBND cấp huyện; | Chủ tịch |
| - Trưởng hoặc Phó Phòng phụ trách Công Thương/Kinh tế cấp huyện; | Ủy viên |
| - Đại diện Phòng Nông nghiệp cấp huyện; | Ủy viên |
| - Đại diện Phòng Nội vụ cấp huyện; | Ủy viên |
| - Đại diện Phòng Y tế cấp huyện; | Ủy viên |
| - Đại diện Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện; | Ủy viên |
| - Lãnh đạo UBND xã, phường hoặc thị trấn; | Ủy viên |
| - Đại diện Hiệp hội ngành nghề thủ công mỹ nghệ (nếu có); | Ủy viên |
| - Đại diện cơ sở sản xuất công nghiệp nông thôn có sản phẩm đăng ký bình chọn | Ủy viên |

2. Hội đồng xét duyệt cấp tỉnh gồm có các thành viên sau:

- | | |
|--|----------|
| - Giám đốc Sở Công Thương; | Chủ tịch |
| - Đại diện Ban Thi đua Sở Nội vụ; | Ủy viên |
| - Đại diện Sở Nông nghiệp và PTNT; | Ủy viên |
| - Đại diện Sở Khoa học và Công nghệ; | Ủy viên |
| - Chuyên viên UBND tỉnh theo dõi khối Công Thương; | Ủy viên |
| - Đại diện Trung tâm Khuyến công, | Ủy viên |
| - Đại diện hiệp hội ngành nghề thủ công (nếu có); | Ủy viên |
| - Đại diện cơ sở sản xuất công nghiệp nông thôn có sản phẩm đăng ký bình chọn | Ủy viên |
| - Đối với những sản phẩm mang tính thẩm mỹ, nghệ thuật sẽ mời thêm 01 chuyên ngành về lĩnh vực trên (nếu có) | Ủy viên |

Việc thành lập Hội đồng xét duyệt bình chọn sản phẩm tiêu biểu ở cấp nào, thì do UBND cùng cấp quyết định thành lập theo cơ cấu của quy định này.

Điều 6. Trách nhiệm của Hội đồng xét duyệt

Hội đồng xét duyệt có trách nhiệm nghiên cứu, bình chọn sản phẩm theo cấp của mình và đề nghị cấp trên xét duyệt công nhận sản phẩm tiêu biểu cho đối tượng và nhóm sản phẩm quy định tại Điều 2 và Điều 3 của Quy định này.

Điều 7. Tiêu chí chấm điểm

1. Sản phẩm có giá cả hợp lý, hoặc có mẫu mã đẹp được người tiêu dùng tại địa phương tín nhiệm từ 1 năm trở lên, tính từ ngày sản phẩm lưu thông trên thị trường;
2. Sản phẩm sử dụng nguyên, vật liệu tại địa phương hoặc trong nước;
3. Sản phẩm thu hút nhiều lao động, giải quyết việc làm cho địa phương, có thể phát triển rộng ở nhiều nơi;
4. Sản phẩm đạt chất lượng, phù hợp tiêu chuẩn vệ sinh an toàn thực phẩm, thân thiện môi trường;
5. Sản phẩm sử dụng máy móc, thiết bị tiên tiến;
6. Nơi sản xuất và chất thải không gây ô nhiễm môi trường;
7. Sản phẩm có tính kỹ thuật; mỹ thuật cao; phù hợp định hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh;
8. Sản phẩm có thị trường ổn định hoặc xuất khẩu;
9. Doanh nghiệp có sử dụng lao động với trình độ kỹ thuật, mỹ thuật cao;

10. Sản phẩm uy tín, chất lượng;

11. Có khả năng nâng cao chất lượng sản phẩm theo tiêu chuẩn Việt Nam, hoặc tiêu chuẩn thế giới; Có định hướng đầu tư phát triển mở rộng nhà xưởng; mở rộng thị trường trong và ngoài nước;

13. Ưu tiên sản phẩm đang được đăng ký hoặc đã được cấp văn bằng bảo hộ sở hữu trí tuệ.

Điều 8. Cấp bình chọn

1. Cấp huyện: Bình chọn sản phẩm tiêu biểu cấp huyện theo các tiêu chí chấm điểm quy định tại Mục I, phụ lục số 01.

2. Cấp tỉnh: Bình chọn sản phẩm tiêu biểu cấp tỉnh theo các tiêu chí chấm điểm quy định tại Mục II, phụ lục số 01.

Điều 9. Trình tự, thủ tục bình chọn, xét thưởng

1. Hồ sơ đăng ký bình chọn của Hội đồng xét duyệt cấp huyện

a) Hồ sơ đăng ký: Mỗi loại 05 bộ.

- Giấy đăng ký kinh doanh hoặc giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh; (Bản sao có công chứng);

- Đơn đăng ký tham gia bình chọn theo mẫu tại phụ lục số 02;

- Ảnh sản phẩm: 03 ảnh màu, cỡ 12x16cm, chụp ở các góc độ khác nhau;

- Bản thuyết minh chi tiết về sản phẩm theo mẫu tại phụ lục số 03;

- Bản đăng ký chất lượng hàng hoá hoặc công bố chất lượng hàng hoá và một số giấy tờ khác có liên quan đến sản phẩm như: Giấy khen, Bằng khen được cấp, tặng...(nếu có);

- Giấy chứng nhận kiểm nghiệm vi sinh, lý hóa, vệ sinh môi trường do cơ quan chức năng cấp (nếu có).

b) Thời gian gửi hồ sơ đăng ký vào đầu tháng 7 hàng năm và tổ chức bình chọn vòng sơ khảo vào tháng 8 hàng năm.

c) Nơi nhận hồ sơ và đăng ký tham gia bình chọn sản phẩm tiêu biểu

Các cơ sở sản xuất công nghiệp nông thôn nhận hồ sơ và đăng ký tham gia bình chọn sản phẩm tiêu biểu tại UBND các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa nơi đơn vị đóng trụ sở.

d) Trình tự bình chọn

- Bước 1: UBND huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa tiến hành bình chọn sản phẩm vòng sơ khảo theo tiêu chí chấm điểm bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu ban hành kèm theo Quy định này.

- Bước 2: Kết quả các sản phẩm đạt tiêu chuẩn của vòng sơ khảo do Hội đồng xét duyệt cấp huyện quyết định công nhận và khen thưởng. Hội

đồng xét duyệt cấp huyện có trách nhiệm thông báo kết quả (bao gồm cả sản phẩm đạt và không đạt tiêu chuẩn) đến các cơ sở sản xuất công nghiệp nông thôn đã đăng ký tham gia bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu, nếu sản phẩm không đạt tiêu chuẩn phải nêu rõ nguyên nhân.

Các sản phẩm đạt tiêu chuẩn sẽ được Hội đồng xét duyệt cấp huyện lập danh sách và hoàn thiện hồ sơ tham gia bình chọn vòng chung khảo đề nghị về Hội đồng xét duyệt cấp tỉnh bình chọn, công nhận.

2. Hồ sơ đăng ký bình chọn của hội đồng xét duyệt cấp tỉnh

a) Hồ sơ đăng ký: Mỗi loại 03 bộ

- Toàn bộ hồ sơ đăng ký ở vòng sơ khảo;
- Văn bản đề nghị và danh sách các sản phẩm được lựa chọn ở vòng sơ khảo theo mẫu tại phụ lục số 06 đăng ký tham gia bình chọn vòng chung khảo các sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu do Hội đồng xét duyệt cấp huyện lập và gửi đến Hội đồng xét duyệt cấp tỉnh.

b) Thời gian gửi hồ sơ đăng ký bình chọn vào giữa tháng 8 hàng năm và thời gian tổ chức bình chọn sản phẩm vòng chung khảo vào đầu tháng 9 hàng năm.

c) Trình tự bình chọn :

- Bước 1: Hội đồng xét duyệt cấp tỉnh tiến hành bình chọn sản phẩm đạt tiêu chuẩn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu;

- Bước 2: Hội đồng xét duyệt cấp tỉnh tiến hành bình chọn, xác định các sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu nhất của tỉnh, để tiếp tục đăng ký tham gia bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp khu vực và cấp quốc gia (nếu có).

- Bước 3: Các sản phẩm đạt tiêu chuẩn sẽ được Hội đồng xét duyệt cấp tỉnh lập danh sách và đề nghị UBND tỉnh quyết định công nhận và khen thưởng;

- Bước 4: Công bố kết quả bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu đến các cơ sở sản xuất công nghiệp nông thôn đã đăng ký tham gia bình chọn và đăng tải kết quả bình chọn trên Website của Sở Công Thương.

d) Kết quả bình chọn sản phẩm của Hội đồng xét duyệt cấp tỉnh và hồ sơ của các sản phẩm đạt giải được lưu giữ tại Sở Công Thương.

Điều 10. Công nhận sản phẩm tiêu biểu

Các cơ sở sản xuất công nghiệp nông thôn có một hoặc nhiều sản phẩm đăng ký bình chọn, nếu sau khi bình xét đạt kết quả theo cấp nào sẽ do Hội đồng xét duyệt quy định tại Điều 4 ra quyết định công nhận cấp giấy chứng nhận cho từng sản phẩm tiêu biểu.

Điều 11. Giá trị thời gian công nhận sản phẩm tiêu biểu

Mỗi sản phẩm tiêu biểu chỉ xét một lần vào tháng 8 hàng năm (vòng sơ khảo), và vào tháng 9 hàng năm (vòng chung khảo), và có giá trị trong thời hạn 36 tháng, tính từ ngày được cấp có thẩm quyền ra quyết định công nhận.

Khi hết giá trị thời gian công nhận sản phẩm tiêu biểu, nếu các cơ sở sản xuất công nghiệp nông thôn có nhu cầu công nhận lại sản phẩm tiêu biểu, thì làm thủ tục đề nghị lại theo cấp đã công nhận; hoặc đề nghị cấp cao hơn công nhận, trường hợp này phải có sự xác nhận của Hội đồng xét duyệt cấp đề nghị để Hội đồng xét duyệt cấp trên xem xét ra quyết định công nhận.

Điều 12. Kinh phí thực hiện

1. Khen thưởng cấp huyện: kinh phí khen thưởng được trích từ Quỹ thi đua khen thưởng cấp huyện, được phân bổ từ nguồn ngân sách huyện hàng năm, để xét thưởng cho các cơ sở sản xuất công nghiệp nông thôn có sản phẩm tiêu biểu đạt giải thưởng.

2. Khen thưởng cấp tỉnh: Kinh phí khen thưởng được trích từ Quỹ thi đua khen thưởng tỉnh.

3. Chi phí khen thưởng gồm: chi phí cho in ấn Giấy khen, Bằng khen; các khoản chi để làm khung bằng; chi tiền thưởng hoặc tặng phẩm lưu niệm.

Điều 13. Hình thức và cơ cấu tặng thưởng

1. Tặng Giấy khen và hiện vật tương đương 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) cho mỗi sản phẩm được Hội đồng xét duyệt cấp huyện công nhận sản phẩm tiêu biểu.

2. Tặng Bằng khen và hiện vật tương đương 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) cho mỗi sản phẩm được Hội đồng xét duyệt cấp tỉnh bình chọn.

Điều 14. Quyền lợi của các cơ sở sản xuất công nghiệp nông thôn có sản phẩm được bình chọn sản phẩm tiêu biểu

a) Được cấp giấy công nhận sản phẩm tiêu biểu.

b) Được đề nghị ngân hàng xem xét cho vay vốn tín dụng lãi suất ưu đãi để đầu tư mở rộng sản xuất, đổi mới công nghệ, thiết bị tiên tiến.

c) Được xem xét hỗ trợ từ nguồn kinh phí khuyến công để đầu tư mở rộng phát triển sản xuất, đổi mới công nghệ, xúc tiến thương mại, đào tạo dạy nghề cho người lao động tại doanh nghiệp, các cơ sở có sản phẩm tiêu biểu theo qui định của nhà nước và tự vốn phát triển sản phẩm đạt cấp cao hơn.

d) Được quảng cáo miễn phí trên các phương tiện thông tin của ngành Công Thương như: Trang Web của Sở Công Thương và Trung tâm Khuyến công, Bản tin của Sở Công Thương và Trung tâm Khuyến công, ấn phẩm, tờ rơi, tờ bướm....

e) Được hỗ trợ kinh phí xây dựng website để quảng bá sản phẩm cho cơ sở sản xuất sản phẩm công nghiệp nông thôn có sản phẩm đạt giải.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 15. Đơn vị thực hiện

1. Sở Công Thương

Sở Công Thương là cơ quan thường trực cấp tỉnh, tiếp nhận hồ sơ từ Hội đồng xét duyệt cấp huyện, tổ chức họp Hội đồng xét duyệt cấp tỉnh để bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn cấp tỉnh, và bình chọn các sản phẩm tiêu biểu nhất của tỉnh để đăng ký tham gia bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp khu vực và cấp quốc gia (nếu có), trình UBND tỉnh để công nhận và khen thưởng.

2. Sở Nội vụ

Chỉ đạo Ban Thi đua khen thưởng Tỉnh dự trù kinh phí phân bổ từ nguồn ngân sách tỉnh hàng năm, để xét thưởng cho các cơ sở sản xuất công nghiệp nông thôn có sản phẩm công nghiệp nông thôn được bình chọn sản phẩm tiêu biểu, và chịu trách nhiệm thực hiện các thủ tục về khen thưởng như Bằng khen, hiện vật khen thưởng, hình thức trao thưởng,... cho các sản phẩm công nghiệp nông thôn được bình chọn là sản phẩm tiêu biểu cấp tỉnh.

3. UBND các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa

- Tổ chức họp Hội đồng xét duyệt cấp huyện để bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn cấp huyện, trình Hội đồng xét duyệt cấp tỉnh để công nhận và khen thưởng. Việc bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu phải bảo đảm công khai, minh bạch và khách quan.

- Lập kế hoạch phát triển sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu ở địa phương, vận động các cơ sở sản xuất công nghiệp nông thôn đăng ký tham gia bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu hàng năm ở cấp huyện.

- Dự trù kinh phí phân bổ từ nguồn ngân sách huyện hàng năm, để xét thưởng cho các cơ sở sản xuất công nghiệp nông thôn có sản phẩm công nghiệp nông thôn được bình chọn sản phẩm tiêu biểu, và chịu trách nhiệm thực hiện các thủ tục về khen thưởng như Giấy khen, hiện vật khen thưởng, hình thức trao thưởng,... cho các sản phẩm công nghiệp nông thôn được bình chọn là sản phẩm tiêu biểu cấp huyện.

- Chỉ đạo Phòng Công Thương/Phòng Kinh tế và UBND cấp xã hướng dẫn thủ tục, thể lệ bình chọn sản phẩm tiêu biểu cho các cơ sở công nghiệp nông thôn trên địa bàn.

- Chỉ đạo Phòng Công Thương/Phòng Kinh tế là cơ quan thường trực cấp huyện, tiếp nhận hồ sơ từ các cơ sở sản xuất công nghiệp nông thôn đăng ký tham gia bình chọn sản phẩm tiêu biểu cấp huyện.

Điều 16. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có vướng mắc cần sửa đổi, bổ sung Quy định này, đề nghị các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa, các cơ sở sản xuất công nghiệp nông thôn kịp thời phản ánh về Sở Công Thương để tổng hợp báo cáo trình UBND tỉnh xem xét quyết định./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



[Handwritten signature]
Đinh Quốc Thái

TIÊU CHÍ CHẤM ĐIỂM
Bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu

Thang điểm bình chọn sản phẩm tiêu biểu, phân theo 2 cấp như sau:

I. BÌNH CHỌN CẤP HUYỆN:

Thang điểm bình chọn sản phẩm tiêu biểu cấp huyện là 100 điểm, sản phẩm được bình chọn là sản phẩm tiêu biểu cấp huyện phải có tổng số điểm đạt từ 70 điểm trở lên theo các tiêu chí cụ thể như sau:

1. Sản phẩm có giá cả hợp lý, hoặc có mẫu mã đẹp được người tiêu dùng tại địa phương tín nhiệm từ 1 năm trở lên, tính từ ngày sản phẩm lưu thông trên thị trường (30 điểm);
2. Sản phẩm sử dụng nguyên, vật liệu tại địa phương hoặc trong nước; (20 điểm);
3. Sản phẩm thu hút nhiều lao động, giải quyết công ăn việc làm cho địa phương, có thể phát triển rộng ở nhiều nơi (15 điểm);
4. Sản phẩm đạt chất lượng, phù hợp tiêu chuẩn vệ sinh an toàn thực phẩm, thân thiện môi trường (15 điểm);
5. Sản phẩm sử dụng máy móc, thiết bị tiên tiến (10 điểm);
6. Nơi sản xuất và chất thải không gây ô nhiễm môi trường (10 điểm).

II. BÌNH CHỌN CẤP TỈNH:

Sản phẩm được bình chọn là sản phẩm tiêu biểu cấp tỉnh phải thoả 2 tiêu chí sau:

1. Phải là sản phẩm tiêu biểu đã được cấp huyện bình chọn.
2. Sản phẩm được bình chọn là sản phẩm tiêu biểu cấp tỉnh phải có tổng số điểm đạt từ 80 điểm trở lên theo các tiêu chí cụ thể như sau:
 - a) Sản phẩm có tính kỹ thuật; mỹ thuật cao; phù hợp định hướng phát triển kinh tế-xã hội của tỉnh (22 điểm);
 - b) Sản phẩm có thị trường ổn định hoặc xuất khẩu (20 điểm);
 - c) Doanh nghiệp có sử dụng lao động có trình độ kỹ thuật, mỹ thuật cao (15 điểm);
 - d) Sản phẩm uy tín, chất lượng (15 điểm);
 - e) Có khả năng nâng cao chất lượng sản phẩm theo tiêu chuẩn Việt Nam, hoặc tiêu chuẩn thế giới; Có định hướng đầu tư phát triển mở rộng nhà xưởng; mở rộng thị trường trong và ngoài nước (10 điểm);
 - f) Sản phẩm mang bản sắc văn hóa truyền thống (10 điểm)
 - g) Ưu tiên sản phẩm đang được đăng ký hoặc đã được cấp văn bằng bảo hộ sở hữu trí tuệ (8 điểm).

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐĂNG KÝ BÌNH CHỌN
SẢN PHẨM CÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN TIÊU BIỂU

Kính gửi: Hội đồng xét duyệt.....

Tên doanh nghiệp hoặc cơ sở:

Địa chỉ:

Ngành nghề sản xuất kinh doanh:

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, số:

Do cơ quan: cấp ngày tháng năm

Điện thoại: Fax:

Sản phẩm đăng ký bình chọn:

Ngày, tháng, năm sản xuất sản phẩm:

Ký hiệu sản phẩm (nếu có):

Công dụng của sản phẩm:

Giá bán sản phẩm:

Thời hạn sử dụng sản phẩm:

Thị trường tiêu thụ sản phẩm (nội địa hay xuất khẩu):

Số lao động sử dụng tại cơ sở hoặc doanh nghiệp:

Sản phẩm đã đạt hoặc chưa đạt giải thưởng (nếu đạt ghi ngày tháng năm, tên cơ quan cấp chứng nhận):

.....

Những thông tin có liên quan khác về sản phẩm đăng ký:

.....

.....

.....

....., ngày tháng năm

Đại diện DN hoặc chủ cơ sở
(*ký tên, đóng dấu*)

Hồ sơ xét thưởng bao gồm:

- Giấy chứng nhận ĐKKD;
- Đơn đăng ký bình chọn.
- Bảng thuyết minh sản phẩm;
- Mẫu sản phẩm (hình ảnh, sản phẩm cụ thể);
- Bản công bố tiêu chuẩn chất lượng (nếu có);
- Phiếu kiểm nghiệm vi sinh-lý hóa (nếu có);
- Báo cáo tác động môi trường (nếu có);
- Ý kiến của người tiêu dùng hoặc của cơ quan chức năng quản lý chuyên môn về sản phẩm (nếu có);

(Tên Đơn vị)

.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng..... năm 200...

THUYẾT MINH SẢN PHẨM

Tên sản phẩm đăng ký bình chọn:

Ký hiệu:

Tính năng, công dụng sản phẩm:

1. Về chất lượng sản phẩm:

- Nguồn nguyên liệu sử dụng chế tạo sản phẩm:
- Tóm tắt quy trình công nghệ chế tạo sản phẩm:
- Hệ thống quản lý chất lượng đang áp dụng:
- Đánh giá về chất lượng sản phẩm:
- Tự so sánh với sản phẩm cùng loại:

2. Hiệu quả kinh tế xã hội:

2.1. Hiệu quả kinh tế:

- Số lượng sản phẩm sản xuất trong năm 200..., dự kiến 200...:
- Doanh thu đối với sản phẩm: năm 200..., dự kiến 200...:
- Doanh số xuất khẩu của sản phẩm: năm 200..., dự kiến 200...:
- Thị trường tiêu thụ và xuất khẩu:

2.2. Hiệu quả xã hội:

- Tổng số lao động:
- Thu nhập bình quân:
- Nộp ngân sách năm 200..., dự kiến 200...:

3. Về tính sáng tạo và đổi mới về sản phẩm

- Đổi mới mẫu mã, kiểu dáng:
- Đổi mới về chất lượng:

4. Nhận xét, góp ý của khách hàng về sản phẩm

Thủ trưởng đơn vị
(ký tên, đóng dấu)

PHIẾU CHẤM ĐIỂM
SẢN PHẨM ĐĂNG KÝ THAM GIA BÌNH CHỌN
SẢN PHẨM CÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN TIÊU BIỂU
(Vòng bình chọn sản phẩm cấp huyện)

Tên sản phẩm: Mã số bình chọn:

Đơn vị sản xuất:

TT	NỘI DUNG TIÊU CHÍ (Thang điểm 100, theo 06 nhóm tiêu chí)	ĐIỂM BÌNH CHỌN	GHI CHÚ
1	Sản phẩm có giá cả hợp lý, hoặc có mẫu mã đẹp được người tiêu dùng tại địa phương tín nhiệm từ 1 năm trở lên, tính từ ngày sản phẩm lưu thông trên thị trường (30 điểm)		
2	Sản phẩm sử dụng nguyên, vật liệu tại địa phương hoặc trong nước (20 điểm)		
3	Sản phẩm thu hút nhiều lao động, giải quyết công ăn việc làm cho địa phương, có thể phát triển rộng ở nhiều nơi (15 điểm)		
4	Sản phẩm đạt chất lượng, phù hợp tiêu chuẩn vệ sinh an toàn thực phẩm, thân thiện môi trường (15 điểm)		
5	Sản phẩm sử dụng máy móc, thiết bị tiên tiến (10 điểm)		
6	Nơi sản xuất và chất thải không gây ô nhiễm môi trường (10 điểm)		

Ghi chú: Tiêu chí bình chọn sản phẩm tiêu biểu cấp huyện phải đạt tổng số điểm từ 70 điểm trở lên.

Biên Hòa, ngày ... tháng năm 200.....

HỘI ĐỒNG XÉT DUYỆT

(Ký, ghi rõ họ tên)

PHIẾU CHẤM ĐIỂM
SẢN PHẨM ĐĂNG KÝ THAM GIA BÌNH CHỌN
SẢN PHẨM CÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN TIÊU BIỂU
(Vòng bình chọn sản phẩm cấp tỉnh)

Tên sản phẩm: Mã số bình chọn:

Đơn vị sản xuất:

TT	NỘI DUNG TIÊU CHÍ (Thang điểm 100, theo 06 nhóm tiêu chí)	ĐIỂM BÌNH CHỌN	GHI CHÚ
1	Sản phẩm có tính kỹ thuật; mỹ thuật cao; phù hợp định hướng phát triển kinh tế-xã hội của tỉnh (22 điểm)		
2	Sản phẩm có thị trường ổn định hoặc xuất khẩu (20 điểm)		
3	Doanh nghiệp có sử dụng lao động có trình độ kỹ thuật, mỹ thuật cao (15 điểm)		
4	Sản phẩm uy tín, chất lượng (15 điểm)		
5	Sản phẩm mang bản sắc văn hóa truyền thống (10 điểm)		
6	Có khả năng nâng cao chất lượng sản phẩm theo tiêu chuẩn Việt Nam, hoặc tiêu chuẩn thế giới; Có định hướng đầu tư phát triển mở rộng nhà xưởng; mở rộng thị trường trong và ngoài nước (10 điểm)		
7	Ưu tiên sản phẩm đang được đăng ký hoặc đã được cấp văn bằng bảo hộ sở hữu trí tuệ (8 điểm)		

Ghi chú: Tiêu chí bình chọn sản phẩm tiêu biểu cấp tỉnh Phải là sản phẩm tiêu biểu đã được cấp huyện bình chọn. Sản phẩm được bình chọn là sản phẩm tiêu biểu cấp tỉnh phải có tổng số điểm đạt từ 80 điểm trở lên.

Biên Hòa, ngày ... tháng ... năm 200.....

HỘI ĐỒNG XÉT DUYỆT

(Ký, ghi rõ họ tên)

